

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHỐI HỢP THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH

## SOME SOLUTIONS FOR COORDINATION OF STATE BUDGET COLLECTION IN NAM DINH CITY

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**

*Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp*

Đến Tòa soạn ngày 11/01/2021, chấp nhận đăng ngày 25/01/2021

**Tóm tắt:** Thời gian qua, công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước (NSNN) giữa Kho bạc Nhà nước (KBNN) - cơ quan thuế - cơ quan hải quan và các ngân hàng thương mại (NHTM) trên địa bàn thành phố Nam Định đã mang lại hiệu quả rõ ràng. Nhưng công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn thành phố Nam Định vẫn còn không ít những vướng mắc cần phải khắc phục, như: quy trình, thủ tục nộp NSNN chưa thống nhất trong các cơ quan tham gia thu NSNN; các điểm thu NSNN chưa được mở rộng nhiều theo yêu cầu hoặc hiệu quả thu NSNN chưa cao; thu NSNN bằng tiền mặt tại KBNN còn nhiều. Do đó, nghiên cứu đánh giá về công tác phối hợp thu NSNN giữa cơ quan KBNN, cơ quan thuế, hải quan và các NHTM sẽ góp phần đưa ra các giải pháp tăng cường công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn thành phố Nam Định.

**Từ khóa:** Ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước, thuế, hải quan.

**Abstract:** Over the past time, the budget coordination between the State Treasury - tax agency - customs office and commercial banks in Nam Dinh city has initially brought about some clear effects. But state budget revenue management in particular, the State budget revenue coordinating company in Nam Dinh city still has many questions that need to be restored, such as: process, Theater to be not systems for state budget and in the basics participate in state budget revenue; data information on state budget communication across agencies in collection coordination and has some limitations; State budget revenue in cash at the State Treasury remains much. Therefore, the study and assessment of the State budget collection cooperation company between the State Treasury, the tax agency, the customs office and the banks will contribute to propose solutions to strengthen cooperation in state budget collection in Nam Dinh city.

**Keywords:** State budget, state treasury, tax, customs.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan tài chính và cơ chế quản lý tài chính NSNN ở nước ta hiện nay, để thực hiện thu NSNN có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân và các tổ chức về thủ tục hành chính trong

thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp NSNN. Qua đó cũng rất cần có sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan đến hoạt động thu NSNN, đó là Kho bạc Nhà nước, cơ quan thuế, cơ quan hải quan, cơ quan tài chính và các ngân hàng thương mại: Đơn giản thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian

và thủ tục nộp tiền cho người nộp NSNN, tạo thuận lợi tối đa cho người nộp thuế, phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác vào NSNN và nộp phạt vi phạm hành chính (VPHC), thống nhất dữ liệu thu NSNN giữa cơ quan thuế, hải quan, KBNN và các NHTM, đồng thời giảm thời gian và khối lượng nhập liệu tại các đơn vị có liên quan.

## **2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

### **2.1. Một số khái niệm**

Ngân sách nhà nước là toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước.

Thu NSNN, là Nhà nước dùng quyền lực của mình để tập trung một phần nguồn tài chính quốc gia hình thành quỹ NSNN để đảm bảo cho các hoạt động của Nhà nước. Như vậy có thể hiểu thu NSNN là hệ thống các quan hệ kinh tế dưới hình thái giá trị phát sinh trong quá trình Nhà nước dùng quyền lực chính trị huy động các nguồn tài chính trong xã hội để hình thành quỹ tiền tệ tập trung quan trọng nhất của Nhà nước đó là quỹ NSNN.

### **2.2. Các hình thức thu ngân sách nhà nước**

#### ***a. Thu bằng chuyển khoản***

Thu bằng chuyển khoản từ tài khoản của người nộp tại ngân hàng: ngân hàng trích tài khoản của người nộp NSNN và chuyển tiền vào tài khoản của KBNN để ghi thu NSNN.

Thu bằng chuyển khoản từ tài khoản của người nộp tại KBNN: KBNN thực hiện trích tài khoản của người nộp NSNN để ghi thu NSNN.

Thu bằng phương thức điện tử: qua dịch vụ nộp thuế điện tử trên cổng thông tin điện tử

của Tổng cục Thuế hoặc cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan, qua dịch vụ thanh toán điện tử của NHTM như ATM, internetbanking, mobile banking, POS hoặc các hình thức thanh toán điện tử khác.

#### ***b. Thu bằng tiền mặt***

Thu bằng tiền mặt tại KBNN: là người nộp NSNN nộp tiền trực tiếp tại KBNN.

Thu bằng tiền mặt tại ngân hàng: là người nộp NSNN nộp bằng tiền mặt tại NHTM để chuyển nộp vào tài khoản của KBNN các hình thức thu để nộp vào NSNN.

Thu bằng tiền mặt qua cơ quan thu: áp dụng đối với các khoản thuế, phí, lệ phí của các hộ kinh doanh không cố định, không thường xuyên, không có tài khoản tại KBNN hoặc ngân hàng và có khó khăn trong việc nộp tiền vào KBNN/NHTM. Cơ quan thu có trách nhiệm thu tiền từ người nộp NSNN, sau đó nộp toàn bộ số tiền đã thu được vào KBNN hoặc NHTM nơi KBNN mở tài khoản theo đúng thời hạn quy định.

Thu bằng tiền mặt qua các cơ quan được uỷ nhiệm thu: các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính, được cơ quan thu uỷ nhiệm, thì được trực tiếp thu các khoản thu NSNN từ người nộp NSNN, sau đó nộp vào KBNN hoặc ngân hàng nơi KBNN mở tài khoản.

Thu qua các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền thu phạt trực tiếp theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn luật.

UBND cấp xã được phép thu các khoản thuộc nhiệm vụ thu của ngân sách cấp xã; sau đó, làm thủ tục nộp tiền vào KBNN hoặc NHTM nơi Kho bạc mở tài khoản.

#### ***c. Thu bằng phương thức điện tử***

▪ Qua dịch vụ nộp thuế điện tử trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc

cổng thanh toán điện tử của Tổng cục Hải quan;

- Qua dịch vụ thanh toán điện tử của NHTM như ATM, internetbanking, mobile banking, POS hoặc các hình thức thanh toán điện tử khác.

### **2.3. Khái quát về phối hợp thu ngân sách nhà nước**

Phối hợp thu NSNN: là một hệ thống các quy trình kết hợp hoạt động của KBNN, cơ quan thuế, hải quan và các NHTM trong tổ chức thực hiện thu NSNN, tại những địa bàn đã triển khai dự án Hiện đại hóa thu NSNN và được thực hiện theo nguyên tắc: kết nối và trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử giữa các cơ quan, đơn vị về số phải thu, số đã thu NSNN của người nộp NSNN.

## **3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Bài báo này thực hiện thông qua nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu định lượng sơ bộ được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp các cán bộ làm công tác thu NSNN tại cơ quan thuế - hải quan - tài chính, các NHTM và các đơn vị có liên quan.

## **4. KẾT QUẢ CỦA NGHIÊN CỨU**

### **4.1. Thực trạng phối hợp thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định**

Với đặc thù của Kho bạc Nhà nước thành phố là thực hiện thu (NSNN của các cơ quan đơn vị đóng trên địa bàn thành phố Nam Định, số món thu hàng ngày nhiều nhất trong toàn tỉnh và rất đa dạng các loại nghiệp vụ. Đối tượng khách hàng thu NSNN rất đa dạng, có nhiều khách hàng giao dịch một lần như khách hàng nộp lệ phí trước bạ phương tiện, khách hàng nộp phạt vi phạm hành chính. Trên địa bàn có nhiều cơ quan quản lý thu như Cục Thuế, Chi cục Thuế, Hải quan, tài chính, xã phường... và

hơn 100 cơ quan ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Giai đoạn 2016-2019, công tác quản lý thu NSNN trên địa bàn thành phố Nam Định có nhiều tiến bộ vượt bậc, số thu qua các năm luôn đạt ở mức cao. KBNN thành phố Nam Định phối hợp cùng Chi cục Thuế thành phố đã chủ động tham mưu với UBND thành phố, ban hành các chỉ thị về chống thất thu, tăng thu cho NSNN. Trên cơ sở đó KBNN đã phối hợp với các ngành để chống thất thu, chủ động đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo công tác thu, nhất là tăng cường phối hợp xử lý các khoản thuế còn tồn đọng. Hàng năm, trên cơ sở dự toán được giao, Chi cục Thuế đã phối hợp với Phòng Tài chính kế hoạch thành phố để tham mưu cho UBND thành phố tiến hành phân bổ và chỉ đạo các đơn vị xây dựng chỉ tiêu phần đầu tăng thu ngân sách, với số thu từ thuế và phí (trừ tiền sử dụng đất) tăng tối thiểu 5% so với dự toán được giao, đặc biệt chú trọng chỉ đạo thu các nguồn trong cân đối NSNN. Bên cạnh đó, Chi cục Thuế thành phố phối hợp chặt chẽ với KBNN thành phố Nam Định cùng với các NHTM trên địa bàn thực hiện phối hợp thu NSNN đảm bảo chính xác, kịp thời, đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao qua các quý trong năm.

Nhờ vậy kết quả thu NSNN của ngân sách thành phố giai đoạn 2016-2019 đạt được rất khả quan và đã góp phần tích cực trong việc củng cố nguồn thu NSNN trên địa bàn thành phố. Để từ đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách và về đích sớm trước thời hạn quy định.

Trên cơ sở đó KBNN thành phố Nam Định đã phối hợp với các ngành để chống thất thu, chủ động đề xuất với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc chỉ đạo công tác thu, nhất là tăng cường phối hợp xử lý các khoản thuế

còn tồn đọng. Hằng năm, trên cơ sở dự toán được giao, Chi cục Thuế đã phối hợp với Phòng Tài chính để tham mưu cho UBND thành phố tiến hành phân bổ và chỉ đạo các đơn vị xây dựng chỉ tiêu phân đầu tăng thu ngân sách, với số thu từ thuế và phí (trừ tiền sử dụng đất) tăng tối thiểu 5% so với dự toán được giao, đặc biệt chú trọng chỉ đạo thu các nguồn trong cân đối NSNN. Bên cạnh đó, Chi cục Thuế thành phố phối hợp chặt chẽ với KBNN thành phố Nam Định cùng với các NHTM trên địa bàn thực hiện phối hợp thu

NSNN đảm bảo chính xác, kịp thời, đảm bảo đạt chỉ tiêu được giao qua các quý trong năm [5].

Nhờ vậy kết quả thu NSNN của ngân sách thành phố giai đoạn 2016-2019 đạt được rất khả quan và đã góp phần tích cực trong việc củng cố nguồn thu NSNN trên địa bàn thành phố, để từ đó góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thu ngân sách và về đích sớm trước thời hạn quy định. Kết quả thu NSNN trên địa bàn theo bảng 1.

**Bảng 1. Tình hình thực hiện dự toán thu trong cân đối trên địa bàn TP Nam Định giai đoạn 2016-2019**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	2019	So sánh (%)		
						2017/2016	2018/2017	2019/2018
Dự toán	Tỷ đồng	1.867	2.026	2.189	2.385	109	108	109
Thực hiện	Tỷ đồng	2.289	2.489	2.542	2.835	19	102	112
Tỷ lệ thực hiện/ dự toán	%	123	123	116	119			

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Kho bạc Nhà nước Nam Định giai đoạn 2016-2019)

Có thể nhận thấy rằng, thông qua đề án Hiện đại hoá thu NSNN qua KBNN, tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Nam Định ngày càng tăng lên về số lượng và chất lượng, sai sót ngày càng được giảm thiểu đáng kể. Qua đó cho thấy các ngân hàng phối

hợp thu đóng vai trò quan trọng trong kết quả thu NSNN hiện nay. Bằng mạng lưới rộng khắp tạo sự thuận tiện về địa lý cho người nộp thuế, bằng đội ngũ nhân viên trẻ hóa, chuyên nghiệp giúp cho người nộp tiền ngày càng dễ dàng được hướng dẫn thủ tục nộp NSNN.

**Bảng 2. Số lượng điểm thu ngân sách trên địa bàn Nam Định**

*Đơn vị tính: điểm giao dịch*

TT	Đơn vị phối hợp thu	Số điểm thu có ngân sách nhà nước		
		2017	2018	2019
	Tổng số I + II	6	8	12
I	Kho bạc Nhà nước	1	1	1
II	Ngân hàng thương mại	5	7	11
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1	2	2
	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Vietinbank)	2	3	5
	Ngân hàng TMCP Đầu tư Việt Nam (BIDV)	1	1	1
	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	0	0	1

(Nguồn: Báo cáo tổng kết KBNN Nam Định và các NHTM năm 2017 - 2019)

Nguồn số liệu trên cho thấy rằng, việc thực hiện thu NSNN thông qua ngân hàng phối hợp thu rất nhiều ngân hàng và phủ khắp mọi địa bàn trên thành phố. Sau khi thực hiện phối hợp thu, đến nay ngoài 1 điểm thu của KBNN,

đã có thêm 11 điểm thu NSNN của các NHTM tham gia phối hợp thu NSNN, tất cả các điểm thu NSNN được phân bố theo địa bàn hành chính từng phường.

**Bảng 3. Phân bố điểm thu ngân sách trên địa bàn thành phố Nam Định năm 2019**

*Đơn vị tính: điểm giao dịch*

TT	Đơn vị hành chính	Điểm thu ngân sách của KBNN	Điểm thu ngân sách của NHTM	Tổng số
1	Phường Quang Trung	1		1
2	Phường Trần Hưng Đạo		1	1
3	Phường Nguyễn Du		2	2
4	Phường Vị Hoàng		1	1
5	Phường Thống Nhất		1	1
6	Phường Lộc Vượng		2	2
7	Phường Bà Triệu		1	1
8	Phường Ngô Quyền		1	1
9	Phường Cửa Nam		2	2

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết KBNN Nam Định, các NHTM năm 2019)*

KBNN giờ đây đóng vai trò là người tiếp nhận cuối cùng nguồn thu từ ngân hàng phối hợp để hạch toán vào NSNN bằng chương trình TCS, đồng thời gửi các thông tin nhận được cho cơ quan thuế, hải quan làm cơ sở đối chiếu số liệu. Cơ quan thuế, hải quan trong vai trò thu ngoài không đáng kể, chủ yếu là các khoản thu nhỏ như thuế môn bài, thuế nợ đọng chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng thu, chức năng chính là tiếp nhận kê khai thuế cho người nộp chứ không kiêm luôn cả 2 vai trò như trước đây.

Địa điểm nộp tiền ngày càng được tăng lên về số lượng, cách thức nộp tiền ngày càng đơn giản, tiết kiệm thời gian do đó gia tăng được số lượng chứng từ thu. Xuất phát từ mục đích hạn chế thời gian làm thủ tục cho người nộp thuế, từ đó quy trình, hệ thống công nghệ thông tin cũng làm tiết kiệm thời gian cho các cơ quan tham gia phối hợp thu. Điều này có

thể giải thích từ việc chia nhỏ công việc, do đó chia nhỏ thời gian xử lý. Trước đây, người nộp tiền thực hiện thủ tục chỉ tại cơ quan KBNN mất rất nhiều thời gian, khi có ngân hàng phối hợp thu tham gia, công việc đó được chia đôi nên tại KBNN việc thu NSNN giảm được khối lượng công việc, từ đó tiết kiệm thời gian. Việc phối hợp số liệu phải thực hiện thủ công bằng tay giữa KBNN và cơ quan thuế thì giờ đây được truyền trực tiếp trên chương trình TCS, mọi sai sót cũng được hai cơ quan phối hợp thông qua chương trình bằng chữ ký số, do đó càng ngày lại càng giảm thiểu thủ tục cũng như khối lượng công việc, do đó giảm thiểu được thời gian. Giảm thiểu thời gian xử lý mỗi món thu đồng nghĩa với thời gian để thực hiện thu NSNN được tăng lên, số lượng chứng từ thực hiện được nhiều hơn, tổng thu tăng lên đảm bảo chỉ tiêu được giao.

**Bảng 4. Kết quả phối hợp thu ngân sách nhà nước***Đơn vị tính: tỷ đồng*

Đơn vị thực hiện thu NSNN	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Số tiền	% tổng số thu	Số tiền	% tổng số thu	Số tiền	% tổng số thu	Số tiền	% tổng số thu
Tổng số	2211		2398		2460		3041	
Thu tại KBNN	672	30	533	22	418	17	395	13
Thu tại NHTM	1539	70	1865	78	2042	83	2646	87

*(Nguồn: Báo cáo tổng kết KBNN Nam Định giai đoạn 2016-2019)*

Số liệu đạt được qua hằng năm đó chính là sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cơ quan tham gia phối hợp thu trên địa bàn, đồng thời cũng từ lợi ích mà đề án hiện hóa thu NSNN mang đến cho người nộp thuế. Cụ thể:

#### *a. Về phía người nộp*

Quy trình, thủ tục thu nộp NSNN được đơn giản hóa, giảm thiểu thời gian và thủ tục nộp NSNN theo nguyên tắc: người nộp tiền chỉ cần lập 1 liên bảng kê nộp thuế theo mẫu tương đối đơn giản; thời gian chờ đợi để mỗi người nộp làm thủ tục nộp tiền được giảm bớt xuống còn khoảng 5-7 phút cho một lần giao dịch nộp thuế thay vì trước đây mất cả buổi.

Không gian và thời gian thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN được mở rộng (người nộp có thể thực hiện nộp tiền tại nhiều địa điểm khác nhau, nơi có trụ sở KBNN hoặc chi nhánh, điểm giao dịch của NHTM; hoặc có thể nộp tiền ngoài giờ hành chính, nộp vào ngày nghỉ). Ngoài ra, người nộp thuế được tiếp đón tận tình và hướng dẫn chu đáo nên đã gây được thiện cảm và nhận được sự đồng tình, ủng hộ của đông đảo người nộp tiền được các NHTM tra cứu, hỗ trợ thông tin để bổ sung, hoàn thiện chứng từ nộp NSNN.

Từng bước được sử dụng các dịch vụ thu nộp NSNN văn minh, hiện đại do các ngân hàng cung cấp như: nộp NSNN qua thẻ ATM, qua

internetbanking...

#### *b. Về phía cơ quan thuế - hải quan*

Không cần nhập lại dữ liệu thu, mà có thể nhận đầy đủ, chính xác dữ liệu thu, hoàn trả trong ngày từ cơ quan KBNN truyền sang, phục vụ cho công tác quản lý thu NSNN an toàn và hiệu quả theo nguyên tắc dữ liệu chứng từ thu được nhập ở một nơi và được sử dụng ở nhiều nơi; đồng thời, được hỗ trợ trong việc thực hiện các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính sách thuế.

#### *c. Về phía KBNN thành phố Nam Định*

Giảm đáng kể việc nhập liệu thông tin chứng từ đặc biệt, các thông tin chung về người nộp thuế do thông tin về dữ liệu nộp thuế đã được nhận tự động từ hệ thống của cơ quan thuế nên thời gian nhập, in chứng từ chỉ mất 2-5 phút thay vì 10-15 phút như trước đây và tập trung nguồn thu nhanh chóng do các NHTM tham gia phối hợp thu truyền đầy đủ, chính xác, nhanh chóng sang KBNN; hầu hết các đơn vị KBNN đã nhận được số liệu NHTM chuyển sau khoảng thời gian từ ngay lập tức sau khi nộp tại NHTM.

Từng bước giảm bớt áp lực về biên chế, kinh phí cho hệ thống KBNN khi phải tổ chức các điểm thu ngoài trụ sở, thu phạt ngoài giờ hành chính do việc thu đã được NHTM phối hợp, tổ chức thu,...

#### *d. Về phía các NHTM đang thực hiện phối hợp thu NSNN*

Với việc được cung cấp thông tin về người nộp thuế, nên các ngân hàng này có thể bổ sung huy động vốn thường xuyên, đồng thời nghiên cứu, phát triển và nâng cao số lượng, chất lượng các dịch vụ thanh toán hiện đại. Như vậy, việc thống nhất và đối chiếu được đầy đủ, kịp thời thông tin, dữ liệu về thu NSNN giữa KBNN - cơ quan thuế, hải quan - NHTM đã khắc phục được cơ bản tình trạng chứng từ thu NSNN chuyển từ ngân hàng về KBNN và cơ quan thuế bị thiếu/hoặc sai thông tin. Qua đó, giúp cơ quan thuế theo dõi tình trạng thu, nộp (tính thuế, đốc thuế...) và việc hạch toán thu NSNN của KBNN được nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Thông qua việc tổ chức phối hợp thu NSNN đã nâng cao vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện chủ trương của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công nói riêng và trong nền kinh tế nói chung; đồng thời, việc thu, nộp NSNN đã được phát triển hiện đại hơn - nộp trực tiếp vào tài khoản của KBNN tại ngân hàng, tiền tới toàn bộ các khoản thu NSNN đều được nộp bằng chuyển khoản qua ngân hàng. Đồng thời, thông qua việc xây dựng Trung tâm trao đổi dữ liệu trung ương; chương trình kết nối, trao đổi thông tin với cơ quan thuế, đơn vị có liên quan; chương trình thu NSNN của KBNN và của các NHTM... đã thúc đẩy xu hướng kết nối và trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử giữa các cơ quan, đơn vị thay cho phương thức luân chuyển, trao đổi thông qua chứng từ giấy như hiện nay để từng bước hình thành hệ thống thông tin tài chính tích hợp. Từ đó, đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý tài chính ngân sách và xây dựng chính phủ điện tử.

#### **4.2. Những hạn chế công tác phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa ba cơ quan trên địa bàn thành phố Nam Định**

##### ▪ Về quy trình phối hợp thu NSNN

Phối hợp, quản lý thu NSNN như quy định hiện nay còn mang nặng tính thủ công vẫn còn thủ tục rườm rà, chưa hợp lý.

Cơ chế chính sách hiện nay chưa hoàn toàn theo hướng cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt giấy tờ. Quy trình xử lý cuối ngày của cơ quan kho bạc vẫn còn rườm rà, chưa hợp lý. Quy định cơ quan kho bạc, NHTM phải in 02 liên chứng từ nộp NSNN, 01 liên gửi cho người nộp thuế và 01 liên lưu tại KBNN, NHTM để làm căn cứ theo dõi, đối chiếu là chưa hợp lý, gây tốn kém chi phí của Nhà nước cũng như thời gian của cán bộ kho bạc, NHTM. Ngoài ra, KBNN cũng phải in bảng kê chứng từ trong ngày để lưu tại KBNN để làm căn cứ theo dõi, đối chiếu, tổng hợp, gây tốn kém nhiều chi phí in, lưu trữ [1].

Hiện nay, thông tin quản lý thu NSNN (thông tin khác tùy theo từng khoản thu như địa chỉ căn nhà, lô đất, loại phương tiện, nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung, số máy,...) là không cần thiết đối với KBNN và NHTM vì các thông tin này đã được khai báo tại cơ quan thuế.

Cơ sở pháp lý về nộp thuế điện tử chưa được đầy đủ và cụ thể nên chưa khuyến khích được các doanh nghiệp nộp thuế theo hình thức nộp tiền thuế điện tử (qua ATM, internet banking...).

##### ▪ Về phương thức phối hợp thu NSNN

Phương thức phối hợp thu NSNN chủ yếu hiện nay đang được áp dụng là thu trực tiếp qua KBNN, NHTM; thu qua cơ quan thu. Các phương thức này chủ yếu dựa vào tính tự giác của người nộp, chưa mang tính cưỡng chế cao do đó dẫn đến tình trạng số thuế nợ đọng của

các đơn vị còn tương đối lớn và để hoàn thành được kế hoạch thu hiện nay cơ quan thuế, KBNN vẫn mất rất nhiều công sức đốc thúc.

Bên cạnh đó nguồn kinh phí để UBND chi trả thù lao cho cán bộ ủy nhiệm thu hạn hẹp, UBND thường bố trí những cán bộ cao tuổi đã nghỉ hưu hoặc cán bộ thuộc tổ dân phố phường, xã không hiểu biết nhiều về thuế nội địa, về công nghệ, và không có sự phối hợp chặt chẽ với KBNN, NHTM nên việc thu NSNN gặp khó khăn, tiền thu được không nộp kịp thời vào KBNN.

- Về công tác hạch toán tại cơ quan thu NSNN

Công tác hạch toán gặp khó khăn do chất lượng chứng từ thu NSNN chưa đáp ứng yêu cầu: chứng từ do người nộp thuế lập chưa đáp ứng đầy đủ thông tin cần thiết; cơ quan thuế phối hợp, truyền thông tin người nộp thuế, số thuế phải nộp cho KBNN, NHTM chưa đầy đủ, thường xuyên và chậm trễ; cán bộ NHTM chưa hiểu sâu sắc về các nội dung trên chứng từ thu nên việc nhập liệu vẫn còn sai sót về mã số thuế, mã chương, mã nội dung nộp thuế...

Các khoản thu thiếu thông tin hạch toán gây khó khăn cho KBNN và cơ quan thuế trong việc quản lý, theo dõi tình hình thu nộp NSNN của các đối tượng.

Một hạn chế nữa trong công tác hạch toán thu NSNN đó là: hiện nay mỗi người nộp thuế chỉ được cơ quan thuế cấp một mã chương duy nhất theo ngành nghề kinh doanh chính của người nộp thuế. Vì vậy, khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN, mặc dù có những người nộp thuế phát sinh nhiều khoản phải nộp thuộc các ngành nghề kinh doanh khác nhau song KBNN vẫn chỉ hạch toán được vào chung một mã chương.

- Về công tác thông tin, báo cáo

Công tác đối chiếu, tổng hợp báo cáo thu phạt

giữa cơ quan thu và cơ quan ra quyết định xử phạt còn chậm, chưa đồng bộ và mất nhiều thời gian. nhiều cơ quan thu không thực hiện gửi bảng kê biên lai thu cho KBNN khi nộp số tiền đã thu vào KBNN. Việc xác nhận số tiền đã thu của KBNN cho các đối tượng nộp qua cơ quan thu cũng ít có tác dụng.

Việc cung cấp báo cáo quản trị cho các cơ quan điều hành ngân sách trên địa bàn và cung cấp các báo cáo tài chính theo yêu cầu của các cơ quan quản lý, các cơ quan phân tích thống kê của hệ thống KBNN hiện nay còn nhiều điều bất cập. Sự bất cập này xuất phát từ chỗ các cơ quan quản lý, cơ quan phân tích thống kê có nhu cầu về các loại thông tin khác nhau vào các thời điểm khác nhau.

Hơn nữa, tiêu chí báo cáo của KBNN và cơ quan thuế khác nhau mặc dù báo cáo cho cùng cấp quản trị, có nhiều tiêu chí quan trọng với KBNN nhưng không quan trọng với cơ quan thuế và ngược lại dẫn đến báo cáo số thuế đã nộp khác nhau, gây khó khăn trong việc điều hành ngân sách của Bộ Tài chính, Chính phủ. [2].

Ngoài ra, theo Luật Ngân sách nhà nước, toàn bộ các khoản thu ngân sách đều phải nộp vào KBNN, nhưng hiện nay vẫn còn những khoản thu chưa được tập trung vào ngân sách qua KBNN, NHTM như: học phí, viện phí, phụ thu tiền điện, tiền nước;...

#### **4.3. Những nguyên nhân chủ yếu của hạn chế phối hợp thu ngân sách nhà nước giữa Kho bạc Nhà nước thành phố Nam Định - Chi cục Thuế thành phố Nam Định và các ngân hàng thương mại**

- Cơ chế phối hợp thu hiệu quả chưa cao

Mặc dù, cơ chế chính sách đã có nhiều chuyển biến theo chiều hướng tích cực, nhưng còn thiếu tính đồng bộ và chưa thực sự hoàn thiện. Một số quy trình, thủ tục còn rườm rà, áp đặt,



chưa hoàn toàn xây dựng theo hướng triệt để cải cách thủ tục hành chính theo chủ trương của Chính phủ, theo quy định hiện nay thì cán bộ kho bạc, NHTM vẫn còn phải in giấy tờ rất nhiều như in giấy nộp tiền trả cho người nộp thuế, NHTM in bảng kê để lưu và gửi KBNN để đối chiếu, làm cơ sở hạch toán tiền thuế vào NSNN, tổng hợp, báo cáo số thu thuế [3].

Chính sách cho việc triển khai thu thuế không dùng tiền mặt cũng chưa được hoàn thiện, chính sách khuyến khích người nộp thuế qua hình thức điện tử như internet banking, ATM... chưa có.

- Công tác tổ chức cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu

Chất lượng của nhiều cán bộ phối hợp thu thuế nội địa chưa bắt kịp được kỹ năng quản lý hiện đại, chuyên sâu, kiến thức cơ bản về máy tính còn hạn chế nên gặp nhiều khó khăn khi phải sử dụng phần mềm tin học trong xử lý công việc hàng ngày. Chưa có biện pháp để giữ ổn định tổ chức bộ máy, chưa có những ưu đãi, hỗ trợ kịp thời cho những người có năng lực, trình độ chuyên môn tốt nên nhiều cán bộ đã bỏ đi làm cho các đơn vị khác. Công tác đào tạo, tập huấn phối hợp thu cho cán bộ của các ngành, đặc biệt là cán bộ mới chưa được đồng bộ, thường xuyên liên tục.

- Sự phối hợp của các cơ quan ban ngành và cấp ủy địa phương trong công tác thu NSNN chưa chặt chẽ

Phối hợp thu NSNN có sự tham gia của nhiều đơn vị, cơ quan ban ngành. Do đó công tác phối hợp giữa các đơn vị là rất phức tạp và gặp nhiều khó khăn. Qua thực tế triển khai, sự phối hợp giữa các ngành thuế, KBNN, hải quan và NHTM cũng như các ngành có liên quan chưa thực sự hiệu quả, mỗi khi có vướng mắc liên quan đến nhiều đơn vị thì việc xử lý mất rất nhiều thời gian và phải trải qua nhiều

thủ tục hành chính, như phải có phiếu xác nhận vướng mắc khi phát sinh, gửi công văn yêu cầu phối hợp nên phải rất lâu mới xử lý xong.

Bên cạnh đó hiện nay, Bộ Tài chính - cơ quan chủ quan của KBNN, cơ quan thuế cùng Ngân hàng Nhà nước đã thành lập Ban chỉ đạo (Ban giám sát) từ cấp trung ương tới cấp tỉnh/thành phố, quận/thành phố. Ban giám sát chỉ hoạt động từ 2-3 tháng triển khai hoạt động, sau đó chưa tổ chức họp tổng kết, rà soát, chưa có tiêu chí đánh giá liên ngành để rút kinh nghiệm và đưa ra các biện pháp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nên không giải quyết được các vướng mắc phát sinh.

- Công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của người có nghĩa vụ với NSNN còn hạn chế: các đơn vị chưa coi trọng đúng mức công tác tuyên truyền giáo dục về quy trình thủ tục nộp NSNN mới cho người dân và ngay cả cán bộ trong ngành, mặt khác là do tính cưỡng chế thi hành luật của chúng ta chưa cao, việc xử lý vi phạm pháp luật chưa nghiêm minh.

- Hệ thống các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt còn thấp

Các công nghệ thanh toán hiện đại chưa được đầu tư triển khai áp dụng trong công tác tổ chức quản lý, tập trung thu vào NSNN. Hiện tại, người nộp thuế mới chỉ có quyền lựa chọn hai hình thức thanh toán là thanh toán bằng tiền mặt và thanh toán bằng chuyển khoản. Tuy nhiên người nộp thuế vẫn sử dụng hình thức thanh toán bằng tiền mặt, chấp nhận chi phí cao, độ an toàn thấp để kịp về hạn định thời gian.

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin phối hợp thu và quản lý thu ngân sách nhà nước chưa thực sự hiện đại: các ứng dụng tin học của các ngành cơ bản đã được xây dựng

từ trước đó và chủ yếu triển khai theo mô hình phân tán dẫn đến việc chia sẻ, trao đổi thông tin phục vụ cho việc thu thuế từ người nộp thuế cũng như việc cung cấp thông tin về số thuế đã thu cho các đơn vị có liên quan còn bị chậm và làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế.

## **5. GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHỐI HỢP THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH**

Chiến lược đối với công tác thu NSNN là “Hiện đại hoá quản lý thu NSNN qua KBNN theo hướng đơn giản về thủ tục hành chính, giảm thiểu thời gian và thủ tục nộp tiền cho các đối tượng nộp thuế. Ứng dụng có hiệu quả CNTT hiện đại vào quy trình quản lý thu NSNN với các phương thức thu nộp thuế điện tử, bảo đảm xử lý dữ liệu thu NSNN theo thời gian thực thu”. Hiện nay KBNN Nam Định đã phối hợp cùng các cơ quan thu và 5 NHTM thỏa thuận về triển khai công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn thành phố Nam Định, góp phần tập trung kịp thời, đầy đủ các khoản thu của NSNN. Tạo thuận lợi cho người nộp thuế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ và tiết kiệm chi phí thanh toán, giảm thiểu thời gian nộp tiền.

### **5.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện về cơ chế thực hiện thu NSNN, phối hợp thu ngân sách nhà nước**

- Về cơ chế thu NSNN: Từng bước hạn chế hình thức ủy nhiệm thu (nhất là cho UBND xã), và những khoản thu lớn như tiền đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất... thì người nộp NSNN phải nộp trực tiếp tại KBNN hoặc NHTM. Ngày càng đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt trong công tác thu NSNN là góp phần hiện đại hóa nền kinh tế đồng thời giảm đáng kể các chi phí phát sinh không cần thiết. Tiếp tục mở rộng phối hợp thu NSNN bằng phương thức điện tử, mở

ra cơ hội phát triển dịch vụ thanh toán cho NSNN thông qua các kênh thanh toán hiện đại như: thu thuế qua mạng, ATM, internet banking, mobilebanking...

- Về phối hợp thu ngân sách nhà nước: Áp dụng thủ tục và quy trình thu NSNN chuẩn, thống nhất tại các đơn vị phối hợp thu NSNN. Xây dựng quy trình luân chuyển chứng từ thu NSNN chặt chẽ, an toàn. Các khoản thu NSNN phải được thực hiện kiểm soát nội bộ, đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp, chính xác, kịp thời giữa giao dịch viên (kế toán viên) và kiểm soát (kế toán trưởng). Xây dựng quy trình đối chiếu xử lý thông tin cuối ngày đảm bảo được sự kiểm tra, xác thực, kịp thời.

### **5.2. Nhóm giải pháp đầu tư trang thiết bị, áp dụng công nghệ thông tin**

- Đầu tư trang thiết bị đồng bộ từ trung ương tới địa phương: Về phía KBNN thành phố Nam Định và Chi cục Thuế thành phố cần đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại đơn vị, đảm bảo vận hành thông suốt, có thể cập nhật các phiên bản mới của các chương trình ứng dụng kịp thời. Cần xây dựng cơ chế trao đổi giữa NHTM và cơ quan thuế, hải quan. Hiện nay, NHTM chỉ truyền dữ liệu sang KBNN thành phố Nam Định, sau khi hạch toán các khoản thu được KBNN truyền sang Chi cục Thuế, do đó có độ trễ về thời gian.

- Giải pháp nâng cấp hệ thống TCS: Cơ quan quản lý thu phải cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin người nộp thuế trên cổng thông tin điện tử tạo điều kiện cho NHTM và KBNN hạch toán đúng quy định. Phải nâng cấp hệ thống TCS-TT thêm chức năng điều chỉnh biên lai thu vì hiện nay chương trình TCS-TT đã không thực hiện khóa sổ ngày làm việc, nên chương trình cần mở rộng cho phép kế toán viên được nhập chứng từ vào ngày tương lai đồng bộ với chương trình ứng dụng Tabmis.

### 5.3. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả về tổ chức, điều hành phối hợp

- Hoàn thiện bộ máy thực hiện phối hợp thu NSNN của các đơn vị phối hợp thu: Nâng cao chất lượng, năng lực cho đội ngũ công chức, nhân viên thực hiện công tác thu NSNN: Thực hiện đào tạo, thường xuyên cập nhật cho người làm công tác thu NSNN về các kiến thức, quy định trong lĩnh vực thu NSNN. Cần thực hiện đào tạo cập nhật thường xuyên cho các đối tượng này tại các đơn vị phối hợp thu, nhất là nhân viên trực tiếp làm nhiệm vụ thu NSNN tại các NHTM. Đào tạo, trang bị đầy đủ và cập nhật thường xuyên kiến thức công nghệ thông tin, các thao tác về nhập liệu, nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng làm việc cho người thực hiện thu NSNN để hướng dẫn, phục vụ tốt nhất người nộp thuế. Tại mỗi đơn vị tham gia phối hợp thu, cần xây dựng bộ máy thực hiện phối hợp thu NSNN đảm bảo cơ cấu, đáp ứng được yêu cầu tiếp nhận, xử lý nghiệp vụ, phối hợp thu tại đơn vị mình, cũng như phối hợp xử lý các vấn đề chung của nhiệm vụ phối hợp thu. Các NHTM tham gia phối hợp thu, tiếp tục mở rộng các điểm thu NSNN trên các điểm giao dịch sẵn có, để tạo điều kiện cho người nộp NSNN không phải đi xa, có thể nộp các khoản thu NSNN trực tiếp vào NHTM [4].

- Công tác thông tin, tuyên truyền: các đơn vị KBNN, cơ quan thuế, hải quan thường xuyên tham mưu cho lãnh đạo thành phố để hoàn thiện chính sách, cơ chế trên địa bàn thành phố, giúp công tác thu NSNN được phối hợp nhịp nhàng, chính xác. Các đơn vị chưa thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền vận động cơ quan ra quyết định xử phạt, người nộp NSNN đến các điểm phối hợp thu trên địa bàn nộp NSNN cho thuận tiện.

- Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tham gia phối hợp thu: Tại mỗi đơn vị cần cập nhật các kiến thức, văn bản liên quan đến thu NSNN, tạo môi trường, diễn đàn trao đổi chung giữa 3 cơ

quan và cơ quan tài chính trên địa bàn để đưa ra những vướng mắc cần giải quyết. Tổ chức các buổi hội nghị, tập huấn về chuyên môn mà đối tượng tham gia là các lãnh đạo, công chức và nhân viên của các cơ quan tham gia phối hợp thu. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia vào phối hợp thu NSNN phải là đội hình trẻ, có trình độ chuyên môn cao hoặc đã được đào tạo qua các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ. Cần bố trí cán bộ thực hiện công tác thu và phối hợp thu NSNN có thời gian làm việc ổn định với công việc được giao, tránh tình trạng luân chuyển công việc liên tục gây gián đoạn hoặc phối hợp lại từ đầu giữa các cơ quan trong công tác phối hợp thu NSNN.

### 6. KẾT LUẬN

Qua phối hợp thu, thu NSNN không ngừng tăng lên qua hằng năm cả về số lượng (món) nộp lẫn số tiền nộp, đồng thời các chương trình điện tử giúp cho việc truyền nhận dữ liệu trong ngày một cách nhanh chóng, tối thiểu hóa sai sót đồng thời giảm thời gian xử lý các sai sót. Với việc ứng dụng cách thức nộp thuế điện tử đã giúp cho công cuộc cải cách thủ tục hành chính ngày càng phát triển và giảm các chi phí xã hội không cần thiết. Tiến hành điều tra khảo sát một lượng mẫu theo các nội dung của bảng câu hỏi soạn sẵn; kết quả thống kê cho thấy chất lượng công tác phối hợp thu NSNN trên địa bàn trong thời gian qua đã đạt được nhiều ý kiến đánh giá tốt từ phía cán bộ, nhân viên thực hiện công tác thu cũng như khách hàng nộp NSNN. Tuy nhiên, công tác phối hợp thu NSNN vẫn còn nhiều hạn chế như: công tác tuyên truyền chưa được quan tâm đúng mức; sự phối hợp của các đơn vị trong công tác quản lý thu; các văn bản chính sách vẫn còn sự chồng chéo; các thông tin, dữ liệu vẫn chưa truyền nhận kịp thời phục vụ công tác báo cáo và quản lý NSNN. Trên cơ

sở lý luận chung về phối hợp thu NSNN, thực trạng công tác phối hợp thu NSNN và qua số liệu điều tra thực tế, luận văn đã đề xuất 3 nhóm giải pháp cơ bản. Trong mỗi nhóm đưa ra những giải pháp cụ thể để hoàn thiện công tác phối hợp thu NSNN, đặc biệt là các biện

pháp liên quan đến cơ chế, hoàn thiện chính sách và các tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phối hợp thu NSNN. Đây là những giải pháp có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn tại địa bàn thành phố Nam Định cũng như KBNN thành phố Nam Định.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Kho bạc nhà nước, “Thỏa thuận hợp tác tổ chức phối hợp thu ngân sách nhà nước, Kho bạc Nhà nước - Tổng cục Thuế - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam”, ngày 03/5/2011.
- [2] Kho bạc Nhà nước, “Công văn số 807/KBNN-THPC v/v hướng dẫn một số điểm tại Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, về việc Hướng dẫn quy trình tổ chức phối hợp thu NSNN giữa Kho bạc Nhà nước - Tổng cục Thuế - Tổng cục Hải quan và các ngân hàng thương mại”, ngày 19/3/2012.
- [3] Lương Thị Minh Hòa, “Công tác thu nộp ngân sách nhà nước: Những điểm mới và đề xuất giải pháp hoàn thiện”, Tạp chí Quản lý ngân quỹ quốc gia (2016).
- [4] Kho bạc Nhà nước, “Công văn số 1295/KBNN-KHTH, v/v phối hợp thu ngân sách nhà nước”, ngày 27/7/2009.
- [5] Kho bạc Nhà nước Nam Định, “Báo cáo tổng kết công tác năm”, (2016, 2017, 2018, 2019).

---

*Thông tin liên hệ:* **Nguyễn Thị Thanh Thúy**

Điện thoại: 0932270189 - Email: nttthuy.tcnh@uneti.edu.vn

Khoa Tài chính Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.



